

**BCH ĐOÀN TỈNH BẾN TRE**

\*\*\*

Số: 2258-CV/TĐTN-BPT  
"Về việc phân bổ chỉ tiêu đảm nhận  
trồng cây xanh và tiếp nhận cây giống  
trồng phân tán năm 2021"

**ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH**

Bến Tre, ngày 10 tháng 5 năm 2021

- Kính gửi:**
- Ban Thường vụ các Huyện, Thành đoàn;
  - Ban Thường vụ Đoàn khối Cơ quan – Doanh nghiệp tỉnh;
  - Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Công an tỉnh;
  - Trợ lý kiêm công tác quần chúng Ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
  - Ban Thường vụ Đoàn trường Cao đẳng Đồng Khởi.

Căn cứ Kế hoạch số: 16-KH/TĐTN-TNNT, ngày 25/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn về việc triển khai Chương trình "Vì một Việt Nam xanh", giai đoạn 2018 – 2022; Chương trình số: 16-CTr/TĐTN-VP, ngày 25/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn về "Công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi tỉnh Bến Tre năm 2021"; Báo Cáo số: 134/BC-CCKL, ngày 22/4/2021 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh về việc "Nhu cầu và đề xuất cấp hỗ trợ trồng cây, trồng rừng năm 2021"; Công văn số: 148/CCKL-QLBVR, ngày 28/4/2021 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh về việc "Thông báo tiếp nhận cây giống trồng phân tán năm 2021", Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phân bổ chỉ tiêu trồng cây xanh năm 2021 cho các đơn vị, cụ thể như sau:

**1. Số lượng:**

- Tỉnh đoàn: 1.930 cây.
- Thành đoàn Thành phố Bến Tre: 1.700 cây.
- Huyện đoàn Châu Thành: 2.700 cây.
- Huyện đoàn Bình Đại: 1.300 cây.
- Huyện đoàn Giồng Trôm: 1.100 cây.
- Huyện đoàn Ba Tri: 7.200 cây.
- Huyện đoàn Mỏ Càyl Bắc: 1.500 cây.
- Huyện đoàn Mỏ Càyl Nam: 1.000 cây.
- Huyện đoàn Chợ Lách: 1.500 cây.
- Huyện đoàn Thạnh Phú: 5.500 cây.
- Đoàn Thanh niên Công an tỉnh: 1.000 cây.
- Đoàn Thanh niên Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh: 1.000 cây.
- Đoàn Khối Cơ quan – Doanh nghiệp tỉnh : 5.500 cây (trong đó, Đoàn Thanh niên Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn 1.000 cây, Chi đoàn Sở Tài



nguyên và Môi trường 500 cây, Chi đoàn Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy 1.000, Đoàn cơ sở 3.000 cây).

- Đoàn trường Cao đẳng Đồng Khởi : 70 cây.

Tổng cộng: **33.000** cây trong đó Tỉnh đoàn, Chi cục Kiểm lâm hỗ trợ số lượng là **21.020** cây (có bảng hỗ trợ cây kèm theo), số lượng còn lại các đơn vị tự tìm nguồn cây giống.

2. Thời gian nhận cây của các đơn vị phân bổ như sau:

- Tỉnh đoàn, Thành đoàn Thành phố Bến Tre: nhận cây vào tuần 01 của tháng 6/2021.

- Các đơn vị còn lại nhận cây vào tuần 01, 02/7/2021 để ra quân thực hiện trồng cây xanh trong Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè tỉnh Bến Tre năm 2021.

\* **Lưu ý:** các đơn vị nhận cây vào đúng thời gian trên và trước khi nhận cây liên hệ trước với Ban Thường vụ Tỉnh đoàn (Qua Ban Phong trào) để công tác phối hợp với Chi cục Kiểm lâm tỉnh được nhịp nhàng và đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện.

3. Các đơn vị xây dựng kế hoạch hoặc kế hoạch phối hợp cụ thể, tiến hành ươm, chiết cây giống và chọn thời gian, địa điểm thích hợp để thực hiện việc trồng cây theo số lượng đã phân bổ; đồng thời, ghi hình, đưa tin hoạt động trồng cây xanh để tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội. Cuối năm 2021, các đơn vị gửi báo cáo số lượng cây xanh được trồng mới có xác nhận của chính quyền địa phương kèm hình ảnh, link tin bài để minh chứng giao ước thi đua.

Vì đây là nội dung quan trọng góp phần xây dựng Bến Tre xanh theo chủ trương của Tỉnh ủy, đồng thời cũng là nội dung giao ước thi đua năm 2021. Vì vậy, đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh đoàn theo yêu cầu.

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện tốt theo tinh thần công văn này./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bến Tre.
- Ban Phong trào Tỉnh đoàn;
- Lưu VT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN**  
**PHÓ BÍ THƯ**



**Võ Thị Phương Diệu**



Bến Tre, ngày 10 tháng 5 năm 2021

**BẢNG TỔNG HỢP LOÀI VÀ SỐ LƯỢNG GIỐNG CÂY TRỒNG PHÂN TÁN HỖ TRỢ NĂM 2021**

Số tt	Tên xã, đơn vị (Trồng cây tập trung)	Loại và số lượng cây đề nghị cấp hỗ trợ (cây)								
		Sao	Dầu	Xà cừ	Bằng lăng	Phi lao	Bò cạp nước	Phượng vĩ	Lim xẹt	Tổng cộng
1	Tỉnh đoàn		375		200				355	930
2	Quới Sơn, Châu Thành					500	400	200		1100
3	An Hóa, Châu Thành				500					500
4	Tân Phú, Châu Thành	100		50	100		200	100		550
5	An Hiệp, Châu Thành						100			100
6	Bình Thới, Bình Đại				200		100	200		500
7	Thới Thuận, Bình Đại				200					200
8	Định Trung, Bình Đại						100			100
9	Đa Phước Hội, Mỏ Cày Nam				100					100
10	Tân Hội, Mỏ Cày Nam				100					100
11	Mình Đức, Mỏ Cày Nam	100								100
12	An Nhơn, Thạnh Phú	500	400			300				1200
13	An Điền, Thạnh Phú	300	200							500
14	Mỹ An, Thạnh Phú	400	100		200					700
15	Phú Khánh, Thạnh Phú				800	800				1600
16	Quới Điền, Thạnh Phú	100	100							200
17	Thị trấn Thạnh Phú	300						200		500
18	Thới Thạnh, Thạnh Phú				300					300



19	Phú Nhuận, TP Bến Tre	200							200	
20	Mỹ Thạnh An, TP Bến Tre	100							100	
21	Sơn Đông, TP Bến Tre	300	100				500		900	
22	Tân Mỹ, Ba Tri				500				500	
23	An Hiệp, Ba Tri				120		300		420	
24	An Bình Tây, Ba Tri	300							300	
25	Bảo Thạnh, Ba Tri				500				500	
26	An Thủy, Ba Tri				500				500	
27	Tân Xuân, Ba Tri			800					800	
28	Vĩnh An, Ba Tri				200				200	
29	Mỹ Nhơn, Ba Tri	300	300						600	
30	An Ngãi Trung, Ba Tri	50	50		150				250	
31	An Phú Trung, Ba Tri	300			300		500		1100	
32	Mỹ Chánh, Ba Tri	300							300	
33	An Hòa Tây, Ba Tri		100		100		100		300	
34	An Ngãi Tây, Ba Tri	500	500						1000	
35	Thị trấn Chợ Lách					100			100	
36	Tân Thiêng, Chợ Lách				200				200	
37	Sơn Định, Chợ Lách					200			200	
38	Long Thới, Chợ Lách				500				500	
39	Tân Thanh Tây, Mỏ Cày Bắc						200		100	
40	Phú Mỹ, Mỏ Cày Bắc						500		500	
41	Đoàn Thanh niên BDBP tỉnh		500			500			1000	
42	Đoàn TN Công an tỉnh		1000						1000	
43	Trường CD Đồng Khởi		20	20	20			10	70	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>4150</b>	<b>3745</b>	<b>870</b>	<b>5790</b>	<b>2400</b>	<b>2100</b>	<b>1610</b>	<b>355</b>	<b>21020</b>